

Số: 49/2019/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 10 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Hồng T, sinh năm 1957

Địa chỉ cư trú: ấp S, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Bà Hàng Thị C, sinh năm 1972

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1956

2/ Bà Huỳnh Kim H, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ cư trú: ấp D, xã Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Hàng Thị C có nghĩa vụ trả bà Dương Hồng T 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong thì bà Hàng Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 1.125.000đ, mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$ án phí. Cụ thể:

+ Bà Hàng Thị C nộp 562.500đ (năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

+ Bà Dương Hồng T nộp 562.500đ (năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) nhưng bà Dương Hồng T là người cao tuổi và bà T có đơn miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong